

**CÔNG TY CỔ PHẦN ALAMEA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ALAMEA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ALAMEA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ALAMEA.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110473062

**3. Ngày thành lập:** 11/09/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 2, toà nhà 101 Láng Hạ, số 101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985749829

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ đấu giá)                                                                                              | 4610        |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                           | 4620        |
| 3.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                   | 4631        |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng                                                                                   | 4632        |
| 5.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                 | 4633        |
| 6.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                             | 4641        |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh | 4649(Chính) |
| 8.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                              | 4651        |
| 9.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                               | 4652        |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                     | 4659        |
| 11. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                | 4669        |
| 12. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                 | 8292        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh           | 8299        |
| 14. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                                    | 9610        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                            | 9639        |

|     |                                                                                                                      |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Cổng thông tin<br>(Không bao gồm hoạt động báo chí)                                                                  | 6312 |
| 17. | Quảng cáo<br>(Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)                                                                      | 7310 |
| 18. | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ loại nhà nước cấm)                                                                         | 4690 |
| 19. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711 |
| 20. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                   | 4719 |
| 21. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4721 |
| 22. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                     | 4722 |
| 23. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                       | 4723 |
| 24. | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                                  | 1050 |
| 25. | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                                        | 1062 |
| 26. | Sản xuất các loại bánh từ bột                                                                                        | 1071 |
| 27. | Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo                                                                                  | 1073 |
| 28. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                       | 1079 |
| 29. | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                              | 1104 |
| 30. | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                              | 1391 |
| 31. | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                               | 1392 |
| 32. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                       | 1410 |
| 33. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                     | 1420 |
| 34. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                 | 1430 |
| 35. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                       | 1512 |
| 36. | Sản xuất giày, dép                                                                                                   | 1520 |
| 37. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                               | 2023 |
| 38. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                       | 4774 |
| 39. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ                                     | 4781 |
| 40. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                             | 4782 |
| 41. | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ                                                   | 4783 |
| 42. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                  | 4784 |
| 43. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ     | 4789 |
| 44. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                              | 4791 |
| 45. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(trừ đấu giá)                                                        | 4799 |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 46. | Vận tải hàng hóa đường sắt                                                                                                                                              | 4912 |
| 47. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933 |
| 48. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                                                                                 | 5012 |
| 49. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(không bao gồm kinh doanh bất động sản)                                                                                                  | 5210 |
| 50. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                        | 5224 |
| 51. | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng                                                                                             | 3250 |
| 52. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741 |
| 53. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742 |
| 54. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                         | 4751 |
| 55. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753 |
| 56. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 57. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761 |
| 58. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4764 |
| 59. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771 |
| 60. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4772 |
| 61. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)                                                           | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                   | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | PHẠM THỊ<br>THẨM | Số 71 Ngõ 409<br>phố Kim Mã,<br>Phường Ngọc<br>Khánh, Quận Ba<br>Đình, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 50.000        | 500.000.000              | 5,000        | 0421930191<br>06                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Tổng số                            | 50.000        | 500.000.000              | 5,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | BÙI THỊ<br>THỦY  | Số 455A đường<br>Bát Khôi, Phường<br>Long Biên, Quận<br>Long Biên, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam  | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 900.000       | 9.000.000.000            | 90,000       | 0421920005<br>05                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Tổng số                            | 900.000       | 9.000.000.000            | 90,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                      |                                                                                             |                           |        |             |       |              |  |
|---|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|--------------|--|
| 3 | TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG | Số 10 Ngách 135/73 phố Đội Cấn, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 50.000 | 500.000.000 | 5,000 | 035174003212 |  |
|   |                      |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |              |  |
|   |                      |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |              |  |
|   |                      |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |              |  |
|   |                      |                                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |              |  |
|   |                      |                                                                                             | Tổng số                   | 50.000 | 500.000.000 | 5,000 |              |  |
|   |                      |                                                                                             |                           |        |             |       |              |  |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: BÙI THỊ THUỶ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/11/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 042192000505

Ngày cấp: 26/12/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 71 Ngõ 409, phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 455A, đường Bát Khối, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội